

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số : 32/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Thanh H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Hà Duy V, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 6, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 357, 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a, d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

*2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:*

Chị Hà Thị Thanh H và Nguyễn Văn H thỏa thuận: Chị Hà Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Hà Kim N, sinh ngày 12/03/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Các bên đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

*Về quyền thăm nom con:* Anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Hưng có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. *Về Tài sản chung:* Chị Hà Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H đã tự nguyện thỏa thuận xong về tài sản chung trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị tòa án ghi nhận nội dung thỏa thuận về tài sản chung như sau: Anh Nguyễn Văn H được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda3 sản xuất năm 2019, BKS 20A – 37357, màu trắng, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H.

2.4. *Về nợ chung:* Chị Hà Thị Thanh H, anh Nguyễn Văn H và ông Hà Duy V đã tự nguyện thỏa thuận xong về trách nhiệm trả nợ chung trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị tòa án ghi nhận nội dung thỏa thuận về trách nhiệm, nghĩa vụ trả nợ chung như sau: Anh Hưng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho ông Hà Duy V ngay sau khi quyết định ly hôn giữa chị Hoa và anh Hưng có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Hà Duy V có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Văn H không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS*

2.5. *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Hà Thị Thanh H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả lại 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002737 ngày 02 tháng 03 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã H;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thủy**